

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1641/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 02 tháng 7 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đất ở dân cư để đầu tư xây dựng tại xóm 2 và xóm 4 (nay là xóm 34), xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đất ở dân cư để đầu tư xây dựng tại xóm 2 và xóm 4 (nay là xóm 34), xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tại Công văn số 249/UBND-ĐC ngày 26/6/2024 của UBND xã Nghi Kim về việc chỉnh sửa và đề nghị phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 4328/STNMT-BVMT ngày 28/6/2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đất ở dân cư để đầu tư xây dựng tại xóm 2 và xóm 4 (nay là xóm 34), xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (sau đây gọi tắt là Dự án) do UBND xã Nghi Kim làm chủ dự án (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xóm 2 và xóm 34, xã Nghi Kim, thành phố Vinh với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Vinh; Chủ tịch UBND xã Nghi Kim và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT.NN(V)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Đệ**



**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA  
DỰ ÁN HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU CHIA LÔ ĐẤT Ở DÂN CƯ  
ĐỀ ĐẦU GIÁ TẠI XÓM 2 VÀ XÓM 4 (NAY LÀ XÓM 34),  
XÃ NGHI KIM, THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN**

*(kèm theo Quyết định số 1641 /QĐ-UBND  
ngày 02 /7 /2024 của UBND tỉnh Nghệ An)*

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đất ở dân cư đề đầu giá tại xóm 2 và xóm 4 (nay là xóm 34), xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Địa điểm thực hiện: xóm 2 và xóm 34, xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Chủ dự án: UBND xã Nghi Kim.

+ Đại diện: ông Nguyễn Văn Khiêm, chức vụ: chủ tịch UBND;

+ Số điện thoại: 0238 3618 258;

+ Địa chỉ: đường Xuân Lộc, xóm 5, xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

- Phạm vi: theo Quyết định số 1478/QĐ-UBND ngày 26/3/2020 của UBND thành phố Vinh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 thì dự án có tổng diện tích là 57.873,2m<sup>2</sup>.

- Quy mô: tổng diện tích khu đất quy hoạch được duyệt là 57.873,2m<sup>2</sup>, trong đó diện tích đất chia lô: 24.324,92 m<sup>2</sup> (32 lô), diện tích đất ở dân cư cũ hiện trạng: 6.891,21m<sup>2</sup>, diện tích đất cây xanh - thể dục thể thao: 1.035m<sup>2</sup>; diện tích hạ tầng kỹ thuật: 163,12m<sup>2</sup>, diện tích đường giao thông: 24.595,59m<sup>2</sup>, diện tích đất mương thoát nước: 863,36m<sup>2</sup>.

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

**1.3.1. Các hạng mục công trình chính**

**a. San nền**

- Diện tích san nền: 25.882,26m<sup>2</sup>.

- Cao độ san nền trong các khu chia lô thấp hơn cao độ tim đường quy hoạch 0,6m; cao độ thiết kế san nền từ +4,6m.

**b. Hệ thống đường giao thông**

- Xây dựng tuyến đường giao thông đúng quy hoạch được duyệt, tổng chiều dài 335m.

- Kết cấu mặt đường: thảm bê tông nhựa C19 trên nền lán nhựa 1 lớp.

- Vía hè lát gạch, bó vỉa, đan rãnh.



- Xây dựng hệ thống điện sinh hoạt cho khu quy hoạch. Các hạng mục công trình được cấp điện từ trạm biến áp bằng hệ thống cáp ngầm bọc cao su ruột đồng. Từ tủ 0,4kV của trạm biến áp đến các tủ công tơ tổng, tủ công tơ của các hộ dân cư tính toán phù hợp thiết kế. Bố trí hệ thống điện chiếu sáng.

- Xây dựng các đường ống cấp nước theo quy hoạch được duyệt. Nguồn cấp nước lấy từ tuyến ống cấp nước hiện trạng, loại UPVC DN160 trên đường Cao Huy Tuân hiện trạng từ đường Đặng Thai Mai đi UBND xã Nghi Kim, thuộc mạng lưới cấp nước sạch của thành phố Vinh.

### 1.3.2. Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường

#### a. Hệ thống thoát nước mưa

- Hệ thống mương thoát nước mưa dưới vỉa hè các tuyến đường giao thông nội khu có khẩu độ  $B=0,6-1,0m$  bằng bê tông cốt thép;

- Cống thoát nước qua đường, giếng thu, giếng thăm, giếng tách nước thải.

#### b. Hệ thống thoát nước thải

Hệ thống thoát nước thải được thiết kế riêng biệt với hệ thống thoát nước mặt. Ống thoát nước thải UPVC D300 với tổng chiều dài là 1.315m. Bố trí 17 hố ga thu nước bẩn và 01 bể lắng 3 ngăn  $181,3m^3$  tại khu vực cây xanh.

### 1.3.3. Các hoạt động của dự án

#### a. Giai đoạn xây dựng

- Rà phá bom mìn; bồi thường, giải phóng mặt bằng;

- Hoạt động thu dọn thảm thực vật, bóc đất hữu cơ trên đất lúa, bóc bùn đất còn lại;

- Vận chuyển, bóc dỡ nguyên vật liệu, thi công các hạng mục công trình;

- Sinh hoạt của cán bộ, công nhân;

- Rửa phương tiện, trang thiết bị, dụng cụ thi công xây dựng, vận chuyển.

#### b. Giai đoạn hoạt động

- Thi công xây dựng nhà ở của các hộ dân;

- Hoạt động sinh hoạt của dân cư trong khu Dự án;

- Hoạt động tham gia giao thông của dân cư trong khu vực Dự án.

## 1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường, diện tích sử dụng đất của dự án là  $57.873,2m^2$ ; trong đó có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ với diện tích  $23.334,7m^2$ .

## 2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

### 2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động thu dọn thảm thực vật, bóc đất hữu cơ trên đất lúa, bóc bùn đất còn lại, đào đắp san lấp mặt bằng, vận chuyển nguyên vật liệu thi công, xây



dụng các hạng mục công trình tác động đến môi trường đất, nước mặt, không khí của khu vực Dự án. Bụi, tiếng ồn phát sinh từ các hoạt động của máy móc thi công xây dựng, phương tiện vận chuyển ảnh hưởng đến chất lượng môi trường không khí tại dự án cũng như vùng lân cận. Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng công trình tác động đến môi trường đất, không khí và nước mặt khu vực Dự án.

## **2.2. Giai đoạn hoạt động**

Hoạt động xây dựng nhà ở, sinh hoạt hàng ngày của các hộ dân phát sinh chất thải rắn, chất thải nguy hại, nước thải tác động đến môi trường không khí, đất và nước mặt. Bụi, khí thải, tiếng ồn từ các phương tiện giao thông ra vào Dự án, từ hoạt động đun nấu tại các hộ gia đình ảnh hưởng đến chất lượng môi trường không khí.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

### **3.1. Nước thải, khí thải**

#### **3.1.1. Nước thải.**

##### **a. Giai đoạn xây dựng**

- Nước thải sinh hoạt: phát sinh từ quá trình sinh hoạt của cán bộ, công nhân khoảng  $3,6\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ ; thành phần chủ yếu gồm các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

- Nước mưa chảy tràn: phát sinh khoảng  $0,28\text{m}^3/\text{s}$ , chảy tràn bề mặt diện tích khu vực thi công; thành phần chủ yếu gồm các chất bẩn trên bề mặt như đất, đá, cát, sỏi.

- Nước thải thi công: phát sinh khoảng  $4\text{m}^3/\text{ngày}$  từ hoạt động xịt rửa bánh xe, thiết bị dụng cụ thi công; thành phần chủ yếu: chứa chất rắn lơ lửng, đất cát.

##### **b. Giai đoạn hoạt động**

- Nước thải sinh hoạt: phát sinh khoảng  $135,9\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$  từ quá trình sinh hoạt của các hộ gia đình trong khu dân cư; thành phần chủ yếu: các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

- Nước mưa chảy tràn: phát sinh khoảng  $0,09\text{m}^3/\text{s}$ , chảy tràn trên bề mặt diện tích dự án; thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, các chất hữu cơ, chất ô nhiễm bị cuốn trôi, đất, cát.

- Nước thải xây dựng nhà ở: không thường xuyên và không thành dòng chảy; thành phần chủ yếu chứa chất rắn lơ lửng, đất cát.

#### **3.1.2. Bụi và khí thải**

##### **a. Giai đoạn thi công xây dựng**



- Bụi phát sinh trong quá trình đào đắp, san gạt, vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công các hạng mục công trình;

- Khí thải phát sinh từ các loại máy móc, phương tiện vận tải hoạt động thi công xây dựng công trình. Thành phần chứa chủ yếu trong khí thải: CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, VOC.

#### b. Giai đoạn hoạt động

- Bụi phát sinh từ sân nền đường nội bộ khu vực;

- Khí thải phát sinh từ các loại phương tiện giao thông ra vào khu dân cư và hoạt động đun nấu của các gia đình trong khu vực. Thành phần chủ yếu: CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, VOC.

### **3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại**

#### 3.2.1. Chất thải rắn

##### a. Giai đoạn xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt: khối lượng phát sinh khoảng 15kg/ngày; thành phần gồm chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ nhựa, kim loại, giấy, bao bì nilon...); chất thải thực phẩm (thực phẩm rau, củ quả, thức ăn thừa); chất thải rắn sinh hoạt khác (mảnh vỡ thủy tinh, thùng xốp loại bỏ...).

- Chất thải rắn xây dựng: phát sinh từ hoạt động bóc đất mặt trồng lúa: 4.666,94m<sup>3</sup>; hoạt động thi công đào đất: khoảng 11.883,74m<sup>3</sup>, sinh khối phát quang: khoảng 800kg, khối lượng bao bì xi măng, nguyên vật liệu dư thừa, sắt, thép vụn, ...khoảng 05kg/ngày.

##### b. Giai đoạn hoạt động

Chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh khoảng 981,5kg/ng.đêm từ sinh hoạt hàng ngày của các hộ gia đình; thành phần: chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ nhựa, kim loại, giấy, bao bì nilon...); chất thải thực phẩm (thực phẩm rau, củ quả, thức ăn thừa); chất thải rắn sinh hoạt khác (mảnh vỡ thủy tinh, thùng xốp loại bỏ...).

#### 3.2.2. Chất thải nguy hại

- Giai đoạn xây dựng: phát sinh chủ yếu từ hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa máy móc và các phương tiện thi công; khối lượng khoảng 5kg/thời gian xây dựng; thành phần chủ yếu gồm giẻ lau dính dầu mỡ, ắc quy hỏng...

- Giai đoạn hoạt động: phát sinh khoảng 6kg/tháng từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của các hộ gia đình; thành phần chủ yếu gồm giẻ lau có dính dầu mỡ, pin, bóng đèn huỳnh quang, ắc quy hỏng

### **3.3. Tiếng ồn, độ rung**

#### 3.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Tiếng ồn: từ hoạt động của các phương tiện máy móc, thiết bị đào đắp, vận chuyển nguyên vật liệu thi công (máy đào, máy trộn bê tông, xe tải,...).



- Độ rung: từ hoạt động của các máy móc lớn thi công san lấp, lu lèn, vận chuyển nguyên vật liệu.

### 3.3.2. Giai đoạn hoạt động

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động sinh hoạt hàng ngày của khu dân cư, phương tiện giao thông ra vào khu vực và thi công xây dựng nhà ở của các hộ dân.

### 3.4. Các tác động khác

- Tác động do chiếm dụng đất: dự án sẽ thu hồi, chuyển đổi lâu dài mục đích sử dụng đất sản xuất nông nghiệp của địa phương có thể ảnh hưởng đến đời sống các hộ dân bị thu hồi đất;

- Tác động đến an toàn giao thông từ các máy móc, phương tiện thi công;
- Tác động đến khu dân cư xung quanh khu vực Dự án;
- Tác động đến hệ sinh thái khu vực Dự án;
- Các rủi ro, sự cố có thể xảy ra: sự cố cháy nổ, chập điện, mưa bão, ngập lụt, tai nạn giao thông.

## 4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

### 4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

#### 4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

##### a. Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với nước thải sinh hoạt: lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động tại công trường thi công, thiết kế bằng vật liệu thép cường độ cao kết hợp với nhựa UPVC và composite với bể tự hoại dung tích 01m<sup>3</sup>; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hút, vận chuyển, xử lý khi đầy bể, không xả thải ra môi trường.

- Đối với nước mưa chảy tràn:

+ Nước mưa chảy tràn được thu gom vào hệ thống mương thoát nước tạm thời trên công trường, bố trí hố lắng và song chắn rác. Nước mưa chảy tràn về hố lắng có song chắn rác trước khi đổ ra mương thoát nước khu vực và dẫn ra sông Kẽ Gai;

+ Quy trình thu gom, thoát nước mưa: nước mưa chảy tràn → hố lắng → mương thoát nước khu vực → sông Kẽ Gai;

+ Vệ sinh mặt bằng thi công cuối ngày làm việc, thu gom chất thải, không để rò rỉ xăng dầu;

+ Không tập trung các loại nguyên nhiên vật liệu gần, cạnh các tuyến thoát nước; thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn;

+ Ưu tiên thi công các công trình thoát nước trước, các công trình này hoàn thiện trước mùa mưa, thi công gọn từng hạng mục, làm đến đâu xong đến đó.



- Đối với nước thải xịt rửa xe, phương tiện, dụng cụ, nước thải xây dựng: bố trí tại công trường thi công 01 hố thu nước (kích thước 1,5m x 1,5m x 1,2m) và 01 hố lắng cặn 3 ngăn dung tích 7,2m<sup>3</sup> (kích thước: 3m x 2m x 1,2m) để thu gom, xử lý và lọc dầu mỡ. Nước thải sau khi được lắng lọc sẽ được tận dụng để tái sử dụng phun xịt, rửa xe.

b. Giai đoạn hoạt động

\* Nước thải sinh hoạt:

- Giai đoạn 1: trước khi hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung thành phố Vinh tại khu vực này hoạt động

+ Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh và nước thải tắm giặt, sinh hoạt hàng ngày của các hộ gia đình,...được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại BASTAF 5 ngăn, qua song chắn rác thoát ra ống thoát nước thải UPVC D300 dài 1.315m; qua hố ga, sau đó được dẫn về bể xử lý 03 ngăn tổng thể tích 181,3m<sup>3</sup> đặt ngầm tại khu vực trồng cây xanh, bố trí máy bơm ngầm để bơm thoát nước thải.

+ Quy trình xử lý nước thải: nước thải sinh hoạt của các hộ gia đình → bể tự hoại các hộ gia đình → bể xử lý 03 ngăn tập trung → mương thoát nước thải khu vực → sông Kẽ Gai.

+ Nguồn tiếp nhận: sông Kẽ Gai;

+ Tọa độ vị trí xả thải: X = 2.070.557 (m); Y = 595.668 (m) (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 104<sup>0</sup>45', múi chiều 3<sup>0</sup>);

+ Quy chuẩn áp dụng: QCVN 14:2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B, hệ số K=1,0.

- Giai đoạn 2: sau khi hệ thống xử lý nước thải Nghi Liên công suất 23.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm đi vào hoạt động theo Quyết định số 52/QĐ-TTg ngày 14/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê chuẩn Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn 2050, nước thải khu vực dự án được thu gom về bể lắng 3 ngăn để xử lý sơ bộ, sau đó đầu nối cống thoát nước thải D300 trên đường Cao Huy Tuân dẫn về cống thoát nước D300 trên đường Kim Nguyên, chuyển về hệ thống xử lý nước thải Nghi Liên công suất 23.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm để xử lý nước thải trước khi thải ra môi trường.

- Đối với nước mưa chảy tràn: được thu gom bằng hệ thống mương và các hố ga bố trí dưới vỉa hè các tuyến đường giao thông, kích thước 0,6m x 1m x 1,2m cách nhau khoảng 30m để lắng cặn rồi chảy vào hệ thống mương dẫn thuộc lưu vực 2 của xã Nghi Kim nằm tiếp giáp phía Tây Bắc khu quy hoạch, sau đó được dẫn về kênh tiêu Nghi Kim - Nghi Vạn, sau đó thoát ra sông Kẽ Gai.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

+ Thu gom xử lý nước mưa chảy tràn khu vực dự án phải được xử lý lắng cặn trước khi thoát ra nguồn tiếp nhận;

+ Thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn môi trường;



+ Việc xử lý nước thải phải tuân thủ quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

#### 4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

##### a. Giai đoạn thi công xây dựng

- Các hạng mục trang thiết bị giúp hạn chế bụi trong quá trình thi công và vận chuyển nguyên vật liệu bao gồm: hệ thống bơm, vòi bơm tưới ẩm, bạt che phủ.

- Trong quá trình đào đắp, san ủi mặt bằng, các tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu đoạn qua dự án dài khoảng 1km, thực hiện tưới ẩm 02 lần/ngày.

- Sử dụng các phương tiện vận chuyển, thi công có chứng nhận kiểm định và thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng các loại máy móc thi công để giảm bớt ô nhiễm do khí thải.

- Các phương tiện vận chuyển, bãi tập kết nguyên vật liệu được che phủ bạt nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi khuếch tán.

- Lắp đặt hàng rào bằng tôn, cố định bằng cọc gỗ có chiều cao 3m, dài khoảng 500m tại những vị trí có khả năng ảnh hưởng đến các hộ dân sinh sống và hoạt động giao thông đi lại gần khu vực thi công.

##### b. Giai đoạn hoạt động

- Vệ sinh sạch sẽ trong khuôn viên khu dân cư nhằm hạn chế bụi cuốn theo các phương tiện giao thông hàng ngày ra vào khu vực;

- Đối với rác thải sinh hoạt phải được vận chuyển hàng ngày. Định kỳ kiểm tra, khơi thông mương thoát nước thải và nắp đậy hố ga;

- Trong khuôn viên khu dân cư, trên vỉa hè được thiết kế trồng các bồn cây xanh, giải cây xanh phân cách vừa tạo cảnh quan vừa giảm thiểu phát tán bụi, tạo không khí mát mẻ, trong lành;

- Khuyến khích người dân dùng các loại nhiên liệu đốt phù hợp, thân thiện với môi trường (gas, điện,...), hạn chế sử dụng các loại nhiên liệu như than đá hoặc đốt rác, túi nilon,....

## 4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

##### a. Giai đoạn xây dựng

- Đối với chất thải rắn xây dựng:

+ Đất bóc hữu cơ từ khu vực đất chuyên trồng lúa nước: khối lượng đất mặt này sẽ được chủ đầu tư lưu giữ tại công trường thi công để tái sử dụng phục vụ công tác san lấp trồng cây xanh tại khu vực cây xanh diện tích 1.035m<sup>2</sup> với



khối lượng 1.552,5m<sup>3</sup>. Phần còn lại được vận chuyển về khu vực Vườn Ươm tại xóm 7, xã Nghi Kim có diện tích 11.781,9m<sup>2</sup> là thửa đất số 01 thuộc tờ bản đồ số 15 cách khu dự án khoảng 1,5km về phía Đông Bắc với dung tích 3.114,44m<sup>3</sup>.

+ Chất thải rắn là sinh khối thực vật và bùn đất bóc hữu cơ: toàn bộ gốc, rễ cây, cỏ dại trong đất bóc hữu cơ và bùn sau khi vét để khô được hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý;

+ Chất thải rắn xây dựng như bao xi măng, sắt thép vụn,... được thu gom và bán phế liệu;

+ Gạch vỡ, bê tông, vữa xi măng, đá cát dư thừa được tận dụng san lấp mặt bằng tại chỗ.

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: đặt 03 thùng composite dung tích 120 lít chuyên dùng có màu/lót túi màu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, có nắp đậy để phân loại rác tại nguồn, dán nhãn trên nắp thùng. Phương án thu gom và xử lý chất thải rắn được thực hiện như sau:

+ Đối với loại chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế: có nguồn gốc kim loại hoặc nhựa như các lon đựng nước giải khát, giấy được thu gom vào thùng composite chuyên dùng có màu/lót túi màu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường rồi định kỳ bán phế liệu;

+ Đối với chất thải thực phẩm: rau, củ, quả hỏng, thức ăn thừa bỏ được thu gom vào thùng composite chuyên dùng có màu/lót túi màu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường sau đó đưa đến vị trí tập kết rác thải sinh hoạt của địa phương để đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định;

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt khác: được thu gom vào thùng composite chuyên dùng có màu/lót túi màu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường sau đó đưa đến vị trí tập kết rác thải sinh hoạt của địa phương để đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

#### b. Giai đoạn hoạt động

- Phương án thu gom, phân loại rác tại nguồn và xử lý chất thải rắn sinh hoạt được thực hiện như sau: thu gom vào các thùng có màu/lót túi màu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, có nắp đậy để phân loại rác tại nguồn, dán nhãn trên nắp thùng:

+ Đối với loại chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế: có nguồn gốc kim loại hoặc nhựa như các lon đựng nước giải khát, giấy các hộ tự thu gom vào thùng composite chuyên dùng có màu/lót túi màu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường rồi tái sử dụng hoặc định kỳ bán phế liệu;

+ Đối với chất thải thực phẩm: rau, củ, quả hỏng, thức ăn thừa các hộ dân cư bỏ vào thùng composite chuyên dùng có màu/lót túi màu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, sau đó đưa đến thùng tập kết rác thải sinh hoạt



của địa phương để đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định;

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt khác: được cho vào thùng composite chuyên dùng có màu/lót túi màu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường rồi hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển đi xử lý theo quy định;

+ Phổ biến thông tin, giám sát việc phân loại thu gom, tập kết và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý.

- Đối với khu vực công cộng, sân đường nội bộ: tại các vị trí công cộng trong khuôn viên dự án, các trục đường (các lối đi lại trong khuôn viên,...) địa phương phối hợp cùng cộng đồng bố trí các thùng rác nhỏ để thu gom tránh vứt bừa bãi. Hàng ngày, đơn vị thu gom rác của địa phương đến thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Đối với khu nhà ở các hộ dân:

+ Sau khi người dân vào sinh sống tại trong khu vực quy hoạch đất ở chia lô, các chất thải phát sinh, các hộ dân này sẽ tự thu gom, phân loại rác tại gia đình theo quy định ở trên và nộp phí thu gom, xử lý chất thải và đưa chất thải rắn ra vị trí tập kết chất thải của địa phương để đơn vị thực hiện thu gom và vận chuyển theo đúng quy định.

+ Ngoài ra, chính quyền địa phương, khối xóm sẽ thường xuyên phổ biến các quy định về vệ sinh môi trường đối với các hộ dân.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển, xử lý toàn bộ các loại chất thải thông thường, chất thải sinh hoạt trong quá trình thi công xây dựng dự án, hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a. Giai đoạn xây dựng

Bố trí 01 kho lưu giữ chất thải nguy hại 10m<sup>2</sup> phía khu lán trại, kho được che chắn kín bằng tôn, nền đắp cao hơn khu vực xung quanh, gắn biển cảnh báo kho lưu giữ chất thải nguy hại; bố trí 02 thùng composite dung tích 200l có nắp đậy, dán nhãn cảnh báo (01 thùng đựng chất thải nguy hại dạng rắn, 01 thùng đựng chất thải nguy hại dạng lỏng). Định kỳ, hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển và xử lý theo quy định.

b. Giai đoạn hoạt động



- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn phương pháp, khuyến khích các hộ tự thu gom, phân loại, lưu trữ riêng chất thải nguy hại phát sinh theo quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý toàn bộ các loại chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng dự án, hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

#### **4.3. Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung**

a. Giai đoạn xây dựng

- Thường xuyên bảo trì các máy móc, thiết bị, phương tiện thi công xây dựng;

- Công nhân thi công trên công trường được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động chống ồn như: mũ, quần áo bảo hộ lao động,...

b. Giai đoạn hoạt động

Dự án có số lượng các hộ dân ít, không có các công trình thương mại dịch vụ, hợp chợ nên tiếng ồn phát sinh trong khu dân cư không đáng kể. Trên các tuyến đường nội bộ khu dân cư để các biển báo hạn chế dùng còi, giảm tốc độ khi vào khu vực dân cư.

#### **4.4. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường**

a. Giai đoạn xây dựng

- Lắp đặt các biển cảnh báo, tuyên truyền, phổ biến người dân trên các tuyến đường để nhắc nhở về tình trạng giao thông và những tai nạn giao thông có thể xảy ra.

- Biện pháp phòng ngừa các sự cố cháy nổ: thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về phòng cháy chữa cháy.

- Phòng ngừa, ứng cứu sự cố thiên tai:

- + Trước khi có mưa bão cần phải che kín, chằng chống lại kho bãi chứa vật liệu xây dựng và kiểm tra hệ thống điện hoặc cắt điện trong trường hợp cần thiết.

- + Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống thoát nước xung quanh các công trình xây dựng để đảm bảo được khả năng tiêu thoát nước tốt nhất, đặc biệt là trước và sau mỗi thời điểm mưa lớn, bão lũ xảy ra.

- + Các khu vực bố trí bãi tập kết vật liệu xây dựng phải ở các khu vực có địa hình cao ráo, có hệ thống tiêu thoát tốt và gần các trục đường giao thông để thuận lợi cho các hoạt động thu dọn và vận chuyển khi có bão, lũ xảy ra.



+ Thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết để có sự chuẩn bị và biện pháp ứng phó khi thiên tai xảy ra.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho cán bộ công nhân tham gia thi công tại công trường.

#### b. Giai đoạn hoạt động

- Biện pháp phòng ngừa các sự cố cháy nổ: thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về phòng cháy chữa cháy.

- Định kỳ hàng năm nạo vét các tuyến mương để khơi thông dòng chảy; duy tu, sửa chữa hệ thống nắp chắn rác, hố ga, mương thoát thoát nước.

- Mỗi nhà dân tiến hành lắp đặt hệ thống chống sét.

### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư**

#### **5.1. Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn thi công xây dựng**

a. Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải rắn nguy hại

Giám sát khối lượng và việc phân loại, thu gom chất thải rắn phát sinh hàng ngày.

b. Giám sát khác

Giám sát ngập lụt cục bộ khu vực thực hiện dự án và khu vực dân cư tiếp giáp dự án.

#### **5.2. Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn hoạt động**

Giám sát việc phân loại và khối lượng chất thải rắn phát sinh hàng ngày trong quá trình hoạt động.

### **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường**

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu sau:

6.1. Chỉ được triển khai dự án sau khi cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa theo quy định.

6.2. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai xây dựng và hoạt động của Dự án.

6.3. Thực hiện khoanh định ranh giới dự án, xác định các địa bàn làm công trường thi công và đổ thải các loại bùn thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án.

6.4. Lập và thực hiện phương án chi tiết về các biện pháp phòng ngừa; ứng phó sự cố; tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, ứng cứu sự cố, an toàn giao thông đường bộ, quản lý đất đai và các quy phạm pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án.

6.5. Chỉ đạo các hộ gia đình xây dựng công trình xử lý nước thải đảm bảo quy chuẩn và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định.



6.6. Chỉnh sửa báo cáo đánh giá tác động môi trường theo Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định và cung cấp thông tin về môi trường theo quy định.

6.7. Cam kết thực hiện các nội dung theo đã thỏa thuận, thống nhất tại Biên bản họp tham vấn cộng đồng dân cư xóm 2 và xóm 34, xã Nghi Kim, thành phố Vinh và Công văn cho ý kiến tham vấn trong quá trình lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của UBMT Tổ quốc xã Nghi Kim./.

6.8. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, số liệu tính toán, đo đạc, các mốc tọa độ của Dự án.

6.9. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về bảo vệ môi trường và bồi thường thiệt hại đối với môi trường và xã hội nếu trong quá trình hoạt động gây ô nhiễm môi trường xung quanh và gây ra sự cố môi trường./.